

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 46/2019/HS-PT

Ngày : 28 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lê B và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê B** – Sinh năm: 1976 tại xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn 10, xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T – Sinh năm: 1936 và bà Trần Thị C – Sinh năm: 1937; vợ: Lê Thị D – Sinh năm: 1970; con: Có 06 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Đ** – Sinh năm: 1982 tại xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn 10, xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T – Sinh năm: 1936 và bà Trần Thị C – Sinh năm: 1937; vợ: Nguyễn Thị V – Sinh năm: 1977; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **LÊ NGỌC H** – Sinh năm: 1990 tại xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn 10, xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc G (chết) và bà Đặng Thị T – Sinh năm: 1958; vợ: Trần Thị Mỹ C – Sinh năm: 1992; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **ĐỒNG VĂN T** – Sinh năm: 1969 tại xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn 10, xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng N (chết) và bà Trần Thị C – Sinh năm: 1935; vợ: Lê Thị X – Sinh năm: 1976; con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **LÊ NGỌC L** – Sinh năm: 1963 tại xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn 10, xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B (chết) và bà Bùi Thị S – Sinh năm: 1925 (chết); vợ: Lê Thị M – Sinh năm: 1970; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **ĐỒNG C** – Sinh năm: 1980 tại xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn 10, xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn T – Sinh năm: 1941 và bà Huỳnh Thị Đ – Sinh năm: 1949; vợ: Đặng Thị S – Sinh năm: 1979; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **LÊ VĂN H** – Sinh năm: 1989 tại xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn 10, xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T – Sinh năm: 1966 và bà Cao Thị L – Sinh năm: 1963; vợ: Đồng Thị M – Sinh năm: 1992; con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **LÊ THANH T** – Sinh năm: 1984 tại xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn 10, xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S (chết) và bà Nguyễn Thị C – Sinh năm: 1945; vợ: Cao Thị L – Sinh năm: 1988; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

1. Người bào chữa cho các bị cáo Lê B, Lê Đ, Đồng Văn T: Ông Lê Thành T và ông Hồ Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định. (có mặt)

2. Người bị hại:

2.1. Ông Trương Văn Q – Sinh năm: 1965; (Có mặt)

2.2. Ông Bùi Xuân B - Sinh năm: 1968; (Có mặt)

Đồng trú tại : Thôn C, xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Ngọc D – Sinh năm: 1982; (Có mặt)

3.2. Ông Nguyễn Thanh T – Sinh năm: 1966; (Vắng mặt)

3.3. Ông Nguyễn Thế Siêu – Sinh năm: 1969; (Có mặt)

Đồng trú tại : Thôn C, xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Trần Đức L – Sinh năm: 1959; (Có mặt)

Trú tại: Thôn V, xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định.

4.2. Ông Tô Duy Đ – Sinh năm: 1972; (Vắng mặt)

4.3. Ông Lê Văn Đ – Sinh năm: 1969; (Vắng mặt)

Đồng trú tại : Thôn C, xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định về việc thành lập Tổ tuần tra, kiểm soát các đối tượng sử dụng kích điện, đánh bắt thủy sản trên Đầm Trà Ổ và trên cơ sở Kế hoạch tổ chức tuần tra kiểm soát bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên Đầm Trà Ổ ngày 26/5/2017; ngày 29/5/2017, nhóm hạt nhân bảo vệ nguồn lợi thủy sản xã MC (gọi tắt là nhóm hạt nhân) gồm có ông Bùi Xuân B - Trưởng thôn C, ông Trương Văn Q - Bí Thư Chi bộ, ông Nguyễn Thế S - Phó Trưởng thôn, ông Nguyễn Thanh T - Công an viên, ông Trần Ngọc D - Thôn đội trưởng và ông Trần Đức L - Trưởng Công an xã MC (được thành lập theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MC) mặc thường phục, tổ chức tuần tra kiểm soát các đối tượng sử dụng kích điện đánh bắt thủy sản trái phép trên Đầm Trà Ổ thuộc địa phận thôn C, xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định.

Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm hạt nhân phát hiện 11 đối tượng gồm có: Lê B, Lê Đ, Lê Thanh T, Đồng C, Lê Thanh T, Đồng Văn T, Lê Ngọc L, Hồ Văn C, Lê Văn H, Lê Ngọc H và Lê Thiên S mỗi người đi một ghe đang sử dụng kích điện bắt thủy sản trái phép trên Đầm Trà Ổ thuộc địa phận thôn C, xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định.

Khi nhìn thấy nhóm hạt nhân đi tuần tra, thì các đối tượng đang xung kích điện nghe tiếng la lớn “*Nó ra kia. Chạy*”; ngay lập tức, tất cả 11 đối tượng nói trên chòng ghe chạy về hướng xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; nhóm hạt nhân dùng ghe đuôi bắt và thu được 01 bộ kích điện của Lê Đ. Thấy Đ bị thu giữ tài sản và nghe Đ kêu cứu, tất cả 10 đối tượng cùng bỏ chạy với Đ thống nhất chòng ghe quay lại, bao vây xung quanh ghe của nhóm hạt nhân thành 02 vòng, nhằm mục đích chòng trả lại nhóm hạt nhân để lấy lại tài sản của Đ bị thu giữ và giải vây cho Đ. Tất cả 11 đối tượng nói trên đã xông vào ghe của nhóm hạt nhân, người thì dùng sào đánh từ trên xuống, đánh quơ ngang hai bên, người thì dùng cần chích điện để chích điện, người thì níu kéo ghe giãn co, xô đẩy vào nhóm hạt nhân. Khi nhìn thấy mọi người từ trong bờ ra hỗ trợ nhóm hạt nhân thì cả nhóm đối tượng xung kích điện giãn ra và chòng ghe về hướng xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định.

Hậu quả: Các ông Trương Văn Q, Bùi Xuân B, Trần Ngọc D, Nguyễn Thế S và Nguyễn Thanh T bị thương; cụ thể như sau:

- Ông Trương Văn Q bị thương tích vùng trán, điều trị tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Bình Định từ ngày 29/5/2017 đến ngày 01/6/2017. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/2017/PY-TgT ngày 16/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Ông Trương Văn Q bị chấn thương gây rách da vùng trán phải đã điều trị, để lại sẹo dọc từ trán xuống cung mày đến mi trên mắt phải kích thước (5 x 0,3)cm, sẹo dính rõ, ảnh hưởng thẩm mỹ; tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Q do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

- Ông Bùi Xuân B bị thương tích rách da vùng đỉnh đầu, rách da ngón I bàn tay trái, điều trị tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Bình Định từ ngày 29/5/2017 đến ngày 01/6/2017. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/2017/PY-TgT ngày 16/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Ông Bùi Xuân B chấn thương gây rách da vùng đỉnh đã điều trị, để lại sẹo kích thước (2 x 0,5)cm, tỷ lệ 03%; chấn thương gây rách da ngón I bàn tay trái đã điều trị, để lại sẹo kích thước (3 x 0,5)cm, tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Bùi Xuân B do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

- Các ông Trần Ngọc D, Nguyễn Thế S và Nguyễn Thanh T bị thương tích nhẹ, tự mua thuốc điều trị tại nhà.

Tại thời điểm sự việc diễn ra rất hỗn loạn, trong khoảng thời gian từ 15 đến 20 phút và chỉ có nhóm đối tượng xung kích điện trái phép 11 người nêu trên với nhóm hạt nhân chứ không có đối tượng nào khác tham gia.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho những người bị hại là ông Trương Văn Q số tiền 4.300.000 đồng và ông Bùi Xuân B số tiền 3.300.000 đồng; ngoài ra, ông Q và ông B yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định. Còn các ông Trần Ngọc D, Nguyễn Thế S và Nguyễn Thanh T đã thỏa thuận bồi thường với các bị cáo xong nên từ chối giám định và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Về vật chứng: Cây sào chổng ghe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Định đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với bộ kích điện bị Tổ hạt nhân thu giữ của Lê Đ vào ngày 29/5/2017 và 10 bộ kích điện thu giữ do các bị cáo giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Định đã chuyển đến Công an xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định xem xét xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định:*

1. Tuyên bố các bị cáo Lê B, Lê Thanh T, Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C, Đồng Văn T, Hồ Văn C, Lê Đ, Lê Thanh T và Lê Thiên S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê B 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đồng C 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đồng Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đồng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Đ cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 587 và 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Lê B, Lê Thanh T, Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn Hòa, Đồng C, Đồng Văn T, Hồ Văn C, Lê Đ, Lê Thanh T và Lê Thiên S phải liên đới bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông Trương Văn Q số tiền 4.170.000 đồng và liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Bùi Xuân B số tiền 2.780.000 đồng.

Cụ thể: Bị cáo Lê B bồi thường cho ông Trương Văn Q 380.000 đồng và bồi thường cho ông Bùi Xuân B 253.000 đồng; các bị cáo Lê Thanh T, Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C, Đồng Văn T, Hồ Văn C, Lê Đ, Lê Thanh T và Lê Thiên S mỗi bị cáo bồi thường cho ông Trương Văn Q 379.000 đồng và bồi thường cho ông Bùi Xuân B 252.700 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Hồ Văn C, Lê Thanh T và Lê Thiên S; phần án phí; quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

*/- Ngày 10/9/2018, các bị cáo Lê B, Lê Đ, Đồng Văn T kháng cáo kêu oan; yêu cầu Công an xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định trả lại bộ kích điện mà bị cáo đã giao nộp và xem xét hành vi của các ông Trần Đức L, Trương Văn Q, Bùi Xuân B, Nguyễn Thế S, Nguyễn Thanh T và Trần Ngọc D có vi phạm pháp luật hay không?

*/- Ngày 31/8/2018, các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*/- Ngày 31/8/2018, bị cáo Đồng C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

*/- Ngày 10/9/2018, bị cáo Lê Ngọc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

*/- Ngày 05/9/2018, bị cáo Lê Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

*/- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị: Bác kháng cáo của các bị cáo Lê B, Lê Đ, Đồng Văn T, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C, Lê Ngọc L, Lê Thanh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo nói trên.

*/- Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Lê B, Lê Đ, Đồng Văn T trình bày lời bào chữa cho các bị cáo:

- Trợ giúp viên pháp lý Lê Thành T đề nghị hủy bản án sơ thẩm; đình chỉ vụ án và tuyên các bị cáo Lê B, Lê Đ, Đồng Văn T không phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Luật sư Hồ Văn H – Công tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định đề nghị truy tố các bị cáo Lê B, Lê Đ, Đồng Văn T tội “Vô ý gây thương tích”.

*/- Tại phiên tòa, các bị cáo có kháng cáo đề nghị:

- Các bị cáo Lê B, Lê Đ, Đồng Văn T tiếp tục kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội.

- Các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C, Lê Ngọc L, Lê Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*/- Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo của các bị cáo thống nhất với toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, mặc dù các bị cáo có đơn khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng nhưng việc khiếu nại của các bị cáo là không có cơ sở nên các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện việc giải quyết khiếu nại của các bị cáo theo quy định. Ngoài ra, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Thực hiện Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định về việc thành lập Tổ tuần tra, kiểm soát các đối tượng sử dụng kích điện, đánh bắt thủy sản trên Đầm Trà Ổ và trên cơ sở Kế hoạch tổ chức tuần tra kiểm soát bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên Đầm Trà Ổ ngày 26/5/2017; ngày 29/5/2017, nhóm hạt nhân bảo vệ nguồn lợi thủy sản xã MC gồm có ông Bùi Xuân B - Trưởng thôn CT, ông Trương Văn Q - Bí Thư Chi bộ, ông Nguyễn Thế S - Phó Trưởng thôn, ông Nguyễn Thanh T - Công an viên, ông Trần Ngọc D - Thôn đội trưởng và ông Trần Đức L - Trưởng Công an xã MC (được thành lập theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MC) mặc thường phục, tổ chức tuần tra kiểm soát các đối tượng sử dụng kích điện đánh bắt thủy sản trái phép trên Đầm Trà Ổ thuộc địa phận thôn C, xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định.

Trong quá trình thực hiện công vụ, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/5/2017, nhóm hạt nhân phát hiện 11 đối tượng gồm có: Lê B, Lê Đ, Lê Thanh T, Đồng C, Lê Thanh T, Đồng Văn T, Lê Ngọc L, Hồ Văn C, Lê Văn H, Lê Ngọc H và Lê Thiên S đang có hành vi sử dụng kích điện đánh bắt thủy sản trái phép trên Đầm Trà Ổ thuộc địa phận thôn C, xã MC, huyện P, tỉnh Bình Định. Khi phát hiện nhóm hạt nhân, thì nhóm đối tượng nói trên chóng ghe bỏ chạy về hướng xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định; nhóm hạt nhân dùng ghe đuổi bắt và thu được 01 bộ kích điện của Lê Đ. Thấy Đ bị thu giữ tài sản và nghe Đ kêu cứu, Lê B, Lê Thanh T, Đồng C, Lê Thanh T, Đồng Văn T, Lê Ngọc L, Hồ Văn C, Lê Văn H, Lê Ngọc H và Lê Thiên S chóng ghe quay lại, bao vây xung quanh ghe của nhóm hạt nhân với mục đích chống trả lại nhóm hạt nhân để lấy lại tài sản của Đ bị thu giữ và giải vây cho Đ. Lê B, Lê Thanh T, Đồng C, Lê Thanh T, Đồng Văn T, Lê Ngọc L, Hồ Văn C, Lê Văn H, Lê Ngọc H và Lê Thiên S đã có hành vi xông vào ghe của nhóm hạt nhân, dùng sào đánh từ trên xuống, đánh quơ ngang hai bên, dùng cần chích điện để chích điện, níu kéo ghe giãn co, xô đẩy vào nhóm hạt nhân.

Hậu quả: Ông Trương Văn Q bị thương với tỷ lệ thương tật là 11%; ông Bùi Xuân B bị thương với tỷ lệ thương tật là 05%; các ông Trần Ngọc D, Nguyễn Thế S và Nguyễn Thanh T bị thương tích nhẹ, tự mua thuốc điều trị tại nhà.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Đồng C, Lê Thanh T, Lê Ngọc L, Lê Văn H, Lê Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và quyết định của Tòa án nhân dân huyện P.

Riêng đối với các bị cáo Lê B, Lê Đ, Đồng Văn T mặc dù kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo này cho rằng trong quá trình giằng co với nhóm hạt nhân để giải thoát cho Lê Đ, các bị cáo đã vô ý gây thương tích cho những người này chứ không cố ý gây thương tích; tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê B, Lê Thanh T, Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C, Đồng Văn T, Lê Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật; cụ thể như sau:

- Lời khai của bị cáo Lê B:

+ Biên bản hỏi cung bị can ngày 28/11/2017 (BL 68, 69) “...Thấy Đ bị nhóm người thôn C giữ lại nên cả nhóm (10 người) tự nguyện quay đầu ghe trở lại mục đích để giải vây cho Đ không cho nhóm người thôn C lấy ghe và bộ máy kích điện của Đ. Nhóm chúng tôi quay trở lại bao vây xung quanh ghe của nhóm người thôn C và tham gia giằng co lấy lại ghe cho Đ... Những người tham gia giằng co để lấy lại tài sản cho anh Đ gồm: Lê Đ, Đồng Văn T, Lê Ngọc H, Hồ Văn C, Lê Thiên S, Lê Ngọc L, Đồng C, Lê Văn H, Lê Thanh T, Lê Thanh Trà và tôi (tất cả đều ở thôn 10, MT, P, Bình Định); ngoài ra không còn có ai khác... Tôi không xác định được thương tích của ông Trương Văn Q và Bùi Xuân B là do ai trong nhóm của tôi gây ra cả vì lúc đó lộn xộn và đông người. Nhưng thương tích của hai người đó là do trong lúc tham gia giằng co để lấy tài sản cho anh Đ với nhóm của tôi đã gây thương tích cho ông Trương Văn Q và Bùi Xuân B; ngoài ra không có nhóm nào khác lúc đó cả... Có người trong nhóm thì sử dụng tay kéo ghe, có người thì sào chống ghe và cần của máy kích điện đánh vào nhóm người thôn C. Bản thân tôi lúc đó dùng tay kéo ghe của Đ ra và dùng cây sào chống ghe giơ đánh nhiều cái vào phía nhóm người thôn C...”.

+ Biên bản hỏi cung bị can ngày 02/10/2017 (BL 72, 73) “... Quyết định khởi tố bị can và quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với bị can về hành vi cố ý gây thương tích. Lý do đúng với hành vi mà tôi đã thực hiện vào ngày 29/5/2017... Trong quá trình giằng co lúc đó đông và lộn xộn nên bị can không xác định được cụ thể hành động từng người, nhưng đa số lúc đó nhóm người của bị can cũng dùng sào để vỗ vào người của nhóm bên kia... Bản thân tôi lúc đó do thấy Lê Đ bị rơi xuống nước trong quá trình giằng co nên dùng tay kéo chiếc ghe và dùng sào chống chiếc ghe của nhóm người thôn C ra xa để kéo Lê Đ lên ghe của bị can; bị can lúc đó cũng sử dụng sào chống ghe của mình vỗ vào nhóm người thôn C nhiều lần... Bị can xác định thương tích của ông Trương Văn Q và Bùi Xuân B là do bị can và những người trong nhóm trong quá trình giằng co để giải vây cho Lê Đ gây ra...”.

+ Biên bản ghi lời khai ngày 30/8/2017 (BL 74, 75) “Nội dung lời khai của tôi với cơ quan điều tra về vụ tôi cùng một số người khác đánh gây thương tích cho ông Trương Văn Q và Bùi Xuân B xảy ra ngày 29/5/2017 tại Đàm Trà Ổ

thuộc thôn M, P là do tự nguyện tôi khai và đúng sự thật... Tôi xác định tôi có đánh trúng vào người của nhóm người thôn C...”

+ Bản tự khai ngày 30/8/2017, 28/11/2017 (BL 78, 79), bị cáo tự ghi lời khai như sau: *“Khoảng 10 đến 11 giờ có 1 số người thôn C ra dí chúng tôi chạy khoảng 100m thì núp ghe anh Đ, sau đó anh em xúm lại giải vây cho Đ. Sau đó tôi có dùng sào vơ va vơ lại. Lúc đó hỗn loạn trúng ai không biết được”.*

- Bản khai của bị cáo Lê Đ:

+ Bản tự khai Lê Đ tự viết (BL 116) *“Tôi cùng một số anh em đi chích điện. Khoảng 10.30 phút một nhóm người MC ra nên chúng tôi có hô nó ra kia chạy bay nên anh em chóng chạy. Riêng tôi chóng sau nên nhóm người C núp ghe tôi lại và giựt ghe tôi làm tôi mất thế người cả sào xuống nước nên anh em thấy tôi vậy mới quay lại giăng co nhóm người C thả ghe tôi ra. Rồi tôi lên ghe anh B rồi anh em chúng tôi có dùng sào quơ qua lại...”*

+ Biên bản hỏi cung bị can ngày 30/11/2017 (BL 106, 107) *“... Tôi nghe nhóm của tôi có người la lên nó ra kia rồi tất cả chúng tôi chèo ghe bỏ chạy về hướng thôn 10, MT. Lý do tôi bỏ chạy là vì tôi biết việc tôi dùng xung kích điện để đánh bắt thủy sản là sai trái nên khi thấy có người từ bờ đầm tới tôi sợ nên bỏ chạy. Tôi chạy được khoảng 300m thì bị sáu người đó giữ lại và xô tôi rơi xuống nước. Tôi thấy những người này thu bộ kích điện và ghe của tôi nên tôi hô to cứu cứu với mục đích để kêu những người đi cùng tôi quay lại giúp tôi giành lại bộ xung kích điện và chiếc ghe. Nghe tiếng tôi kêu cứu, tất cả những người đi cùng tôi quay lại bao vây ghe của sáu người đó. Hai bên xô xát khoảng 15 phút, nhóm của tôi dùng xào tre và cầm chích điện quơ qua quơ lại vào nhóm sáu người đó.... Tôi chỉ xác định thương tích của nhóm người ở C là do người trong nhóm của tôi gây ra...”*

+ Biên bản hỏi cung bị can ngày 06/11/2017 (BL 108, 109) *“... Tôi sử dụng sào chổng ghe để đẩy vào ghe của những người ở C...”*

- Bản khai của bị cáo Đồng Văn T:

+ Biên bản hỏi cung ngày 29/11/2017 (BL 132, 133) *“Đến khoảng 10h30 cùng ngày, tôi nghe tiếng hô to nó ra kia thì tôi thấy từ bờ đầm thôn C có khoảng 6-7 người đi trên một chiếc ghe, mặc trang phục bình thường đến vị trí của chúng tôi... Khi chạy đến bờ đầm thôn 10 thì tôi nghe tiếng kêu cứu, tôi nhìn lại thì thấy ông Lê Đ đang ở dưới nước, chiếc ghe của ông Đ bị nhóm người thôn C thu giữ. Thấy vậy, tôi cùng những người ở cùng thôn quay lại giải vây cho Đ. Lúc này tôi thấy những người cùng thôn là Lê B, Lê Ngọc H, Hồ Văn C, Lê Thiên S, Lê Ngọc L, Đồng C, Lê Văn H, Lê Thanh T, Lê Thanh T. Chúng tôi quay lại vớt anh Đ lên ghe của anh B, sau đó chúng tôi bao vây ghe của nhóm người ở C... Lúc này hai bên đang giăng co qua lại, tôi một tay cầm xào chèo ghe, một tay nắm kéo ghe của Đ để giành lại từ nhóm người C. Những người còn lại trong thôn của tôi giăng co với nhóm người ở C như thế nào tôi không rõ... Tôi xác định thương tích của*

ông B và ông Q do nhóm người bên tôi gây ra vì lúc này xảy ra giằng co xô xát chỉ có nhóm bên tôi và nhóm của ông B, ông Q”.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý của nhà nước về bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản và đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ của hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra cũng như đã xem xét áp dụng tình tiết người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và bị cáo Đồng Văn T là con liệt sĩ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C và Lê Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận do thiếu hiểu biết nên trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nghe theo lời xúi giục của người khác không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều rất khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình; trình độ nhận thức còn hạn chế; cha bị cáo Đồng C là thương binh hạng 2/4; bà, cha mẹ, anh ruột, cô và chú ruột của bị cáo Lê Ngọc L là những người có công với cách mạng được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tặng thưởng Huân chương kháng chiến...; ông ngoại bị cáo Lê Ngọc H là Liệt sĩ, bà cố bị cáo H được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cha bị cáo Lê Thanh T là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; những người bị hại đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thanh T và tại phiên tòa những người bị hại đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C và Lê Thanh T. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C và Lê Thanh T. Riêng đối với bị cáo Lê B, mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo.

[5] Từ những căn cứ nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét bác yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Đ và Đồng Văn T; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê B, Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C và Lê Thanh T; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê, Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C và Lê Thanh T.

[6] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Hồ Văn C, Lê Thanh T và Lê Thiên S; phần bồi thường thiệt hại và phần án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

[7] Căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì trong phần quyết định của bản án cho người phạm tội được hưởng án treo, Tòa án phải tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cụ thể như sau:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bác toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Lê Đ và Đồng Văn T; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê B, Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C, Lê Thanh T; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê B, Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Lê Văn H, Đồng C, Lê Thanh T.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê B 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc L 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Đồng C 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/8/2018.

Giao bị cáo Đồng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/8/2018.

Giao bị cáo Lê Đ cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

6. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Hồ Văn C, Lê Thanh T và Lê Thiên S; phần bồi thường thiệt hại và phần án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

7. Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Hải